

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT  
Ngày 08/10/2021  
V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 08/2021/KDTM-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YP bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2021/QĐPT-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng BM.

Địa chỉ: Số 3, tổ 4, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh NB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh H - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH TT do ông Phạm Ngọc S đại diện; địa chỉ: Lô 67, ngõ 136, phố TK, phường Y, quận C, thành phố HN (có mặt).

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH cơ khí Xây dựng và Kinh doanh thương mại CH

Địa chỉ: Lô CN20-01, khu công nghiệp YP, xã LC, huyện YP, tỉnh BN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH CB do ông Cao Bá T đại diện; địa chỉ: Phòng 403, tầng 4, phố tp, phường D, quận C, HN (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp B, số 35 HV, phường L, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T2 - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh TĐ.

Địa chỉ: Số 20, đường TP, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh NB (có mặt).

Người kháng cáo: Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng BM, Công ty TNHH cơ khí Xây dựng và Kinh doanh thương mại CH.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM (gọi tắt là Công ty BM) và Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại CH (gọi tắt là Công ty CH) đã thỏa thuận ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM ngày 12/9/2019 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 02/02/2020 (gọi chung là hợp đồng thi công).

Theo nội dung hợp đồng thi Công ty BM (nhà thầu phụ) nhận thi công phần nội thất phần sảnh nhà xưởng 4 và phần nội thất của tòa nhà Happy Center, Dự án: Nhà máy MCNEX VINA cho Công ty CH (nhà thầu chính) với tổng giá trị của hợp đồng tạm tính là 22.500.000.000 đồng (đã bao gồm 10% VAT).

Thực hiện hợp đồng thi công được ký kết, Công ty BM đã cung cấp dịch vụ thi công cho Công ty CH (nhà thầu chính) theo đúng trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng thi công và theo quy định của Luật xây dựng và không có bất kỳ thắc mắc hay khiếu nại, yêu cầu nào liên quan đến quá trình thi công của Công ty BM từ Công ty CH và các bên liên quan. Công ty CH cũng đã thanh toán nhiều lần theo đề nghị của Công ty BM.

Ngày 27/02/2020, Công ty BM và Công ty CH đã lập và ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình thi công và quyết toán công trình, theo đó Công ty BM và Công ty CH đã nhất trí nghiệm thu khối lượng công việc về thi công phần nội thất phần sảnh nhà xưởng 4 và phần nội thất của Tòa nhà Happy Center theo đúng hợp đồng thi công đã ký.

Nội dung nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình cũng đã xác nhận, Công ty BM thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, các thiết bị đều vận hành

thủ trong tình trạng tốt, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và công tác vệ sinh công trường được tuân thủ; số lượng và chất lượng đảm bảo theo quy cách và mẫu mã của nhà sản xuất, đạt 100% chất lượng đề ra của nhà thầu chính và các bên liên quan.

Nội dung quyết toán công trình được Công ty BM và Công ty CH xác nhận giá trị quyết toán công trình còn lại mà Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM là 8.584.051.768 đồng (đã bao gồm thuế VAT), trong đó, giữ lại 5% giá trị bảo hành là 1.005.520.309 đồng.

Ngày 28/02/2020, trên cơ sở nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và nghiệm thu quyết toán công trình, Công ty BM và Công ty CH đã lập và ký biên bản thanh lý hợp đồng, xác định số tiền còn lại mà Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM là 8.584.051.768 đồng, trong đó, giữ lại 5% giá trị bảo hành là 1.005.520.309 đồng trong thời hạn một năm kể từ ngày bàn giao công trình. Nếu Công ty BM được Ngân hàng phát hành chứng thư bảo lãnh thì Công ty CH thanh toán toàn bộ khoản tiền giữ lại bảo hành.

Sau khi thanh lý hợp đồng Công ty CH đã thanh toán một phần giá trị quyết toán theo biên bản thanh lý hợp đồng cho Công ty BM. Số tiền còn lại mà Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM là: 1.584.051.768 đồng, trong đó: Khoản giá trị giữ lại bảo hành, tương ứng với 5% giá trị hợp đồng trước thuế là 1.005.520.309 đồng và giá trị quyết toán hợp đồng là 578.531.459 đồng. Căn cứ khoản 4.4 của Hợp đồng thi công quy định về bảo hành, áp dụng đối với trường hợp bảo lãnh ngân hàng, cụ thể: Trong trường hợp bên B cung cấp cho bên A bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương với giá trị giữ lại bảo hành, thì bên A sẽ thanh toán tiền giữ lại bảo hành cho bên B. Mẫu bảo lãnh bảo hành của ngân hàng phải được bên A chấp thuận. Bảo hành bằng bảo lãnh ngân hàng phải có thời hạn là 1 năm kể từ ngày phát hành, điều kiện giải tỏa bảo lãnh phải có biên bản nghiệm thu sau bảo hành hợp lệ. Do vậy, ngày 29/4/2020 Công ty BM đã ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TĐ (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cấp bảo lãnh số 30303/2020/8695047/HĐBL với số tiền ký quỹ bảo lãnh là 1.005.520.309 đồng, thời hạn bảo lãnh là 01 năm (từ ngày 29/4/2020- 29/4/2021) và đã cung cấp hợp đồng bảo lãnh này cho Công ty CH để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty BM.

Theo cam kết về thanh toán được quy định tại biên bản thanh lý nêu trên, Công ty CH có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty BM công nợ trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Công ty BM gửi hồ sơ quyết toán (hóa đơn giá trị gia tăng) nhưng Công ty CH đã không tuân thủ và hoàn thành nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trước Công ty BM, không thiện chí, né tránh nghĩa vụ và viện dẫn ra rất nhiều lý do để không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết.

Công ty BM đã nhiều lần đề nghị Công ty CH thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ, tuy nhiên Công ty CH không hợp tác. Ngày 19/8/2020, Công ty BM đã ủy quyền cho Công ty luật TNHH TT đại diện đã nhiều lần gửi yêu cầu đề nghị thanh toán, đàm phán về điều kiện và phương thức thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng phía Công ty CH đã thiếu thiện chí; từ chối với nhiều lý do như Công ty BM phải thực hiện trách nhiệm bảo hành, khắc phục sự cố công trình và yêu cầu Công ty BM phải bồi thường cho những sự cố công trình với số tiền 2,5 tỷ đồng một cách vô căn cứ, trong khi Công ty BM đã thực hiện nghĩa vụ bảo hành rất trách nhiệm và đầy đủ.

Xét đến thời điểm hiện tại, Công ty CH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ cho Công ty BM theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy Công ty BM khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM toàn bộ giá trị công nợ là: 1.584.051.768 đồng; buộc Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM khoản lãi chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước và tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam là 9%/năm và khoản tiền phạt theo thỏa thuận phạt 150% lãi suất cơ bản; cụ thể: Đối với khoản tiền lãi do chậm thanh toán tính theo lãi suất cơ bản 9%/năm; Đối với khoản giá trị quyết toán 7.578.531.459 đồng (theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/02/2020 và biên bản thanh lý ngày 28/02/2020): Tính từ ngày 20/03/2020 (sau 20 ngày, tính từ 28/2/2020) đến ngày 05/05/2020 (ngày thanh toán 7 tỷ đồng) là:  $7.578.531.459 \text{ đồng} \times 9\% \times 46/360 = 87.153.112 \text{ đồng}$ ; Đối với khoản giá trị quyết toán còn lại là 578.531.459 đồng: Tính từ ngày 06/5/2020 đến ngày 29/12/2020 là:  $578.531.459 \text{ đồng} \times 9\% \times 237/360 = 34.277.989 \text{ đồng}$ ; Đối với tiền phạt vi phạm thanh toán bằng 150% lãi suất cơ bản bằng 13.5%/năm. Đối với khoản giá trị quyết toán 7.578.531.459 đồng (theo biên bản thanh lý ngày 28/02/2020): Tạm tính từ ngày 05/4/2020 (quá 15 ngày, tính từ 20/3/2020) đến ngày 05/5/2020 (ngày thanh toán 7 tỷ đồng) là  $7.578.531.459 \text{ đồng} \times 13.5\% \times 32/360 = 90.942.377 \text{ đồng}$ ; Đối với khoản giá trị quyết toán còn lại là 578.531.459 đồng: Tạm tính từ ngày 06/5/2020 đến ngày 29/12/2020 là:  $578.531.459 \text{ đồng} \times 13.5\% \times 237/360 = 51.416.983 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền buộc Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM là: 1.847.842.229 đồng.

Bị đơn trình bày: Ngày 12/9/2019, Công ty CH và Công ty BM ký hợp đồng xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM, gói thầu: Thi công phần nội thất phần sảnh nhà xưởng 4 và phần nội thất của tòa nhà Happy Center, Dự án: Nhà máy MCNEX VINA. Nội dung hợp đồng như nguyên đơn trình bày là đúng.

Thực hiện theo hợp đồng, ngày 19/9/2019 Công ty BM có gửi giấy đề nghị thanh toán/tạm ứng cho Công ty CH để tạm ứng số tiền 6.136.363.636 đồng

(30% giá trị hợp đồng), giấy đề nghị này đã được kế toán của Công ty CH ký phê duyệt.

Ngày 02/02/2020, Công ty CH và Công ty BM đã ký phụ lục hợp đồng số 01 (bổ sung hợp đồng số 12092019/HĐTC/CH-BM). Theo đó, hai bên thống nhất thay đổi giá trị hợp đồng số 12092019/HĐTC/CH-BM, thay đổi này đã được Công ty CH giao và Công ty BM đồng ý thực hiện tại nhà máy MCNEX VINA. Giá trị phụ lục hợp đồng thay đổi phát sinh giảm tại hạng mục không thi công INTERIOR WORKS số tiền 378.553.202 đồng (bao gồm 10% VAT).

Sau đó, ngày 27/02/2020 Công ty CH và Công ty BM đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Nhà máy MCNEX. Sau khi nghiệm thu xong, ngày 28/02/2020 hai bên đã lập biên bản thanh lý hợp đồng số 12092019/HĐTC/CH-BM và biên bản đối chiếu công nợ. Tại biên bản thanh lý hợp đồng Công ty CH còn phải thanh toán cho Công ty BM số tiền là 8.584.051.768 đồng. Theo đó, Công ty CH đã thanh toán cho Công ty BM và giữ lại số tiền tổng là 1.578.531.459 đồng của Công ty BM (trong đó khoản giá trị giữ lại bảo hành, tương ứng với 5% giá trị hợp đồng trước thuế là 1.005.520.309 đồng và giá trị quyết toán hợp đồng là 573.011.150 đồng).

Ngày 29/4/2020, Công ty CH nhận được Thư bảo lãnh bảo hành số 48836000014356 của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TD số 192/BL-BIDV.TD. Theo đó, Ngân hàng BIDV đã chấp thuận bảo lãnh cho Công ty BM để thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng hai bên đã ký ngày 12/9/2019 với giá trị bảo lãnh 1.005.520.309VNĐ, thời hạn từ 29/4/2020 đến 29/4/2021.

Ngày 03/8/2020, Công ty CH gửi công văn số 0308/CV/CH-TP cho Công ty BM về việc bảo hành khẩn cấp công trình MCNEX với nội dung “các hạng mục thi công của Nhà thầu phụ vẫn còn sai sót cần phải khắc phục, sửa chữa.

Ngày 28/8/2020, Công ty CH nhận được công văn số 28.8.2020/CV-TT của Công ty Luật TNHH TT (đại diện theo ủy quyền của Công ty BM) với nội dung yêu cầu Công ty CH thanh toán số tiền 1.578.531.459 đồng.

Sau đó, ngày 31/8/2020, Công ty CH gửi công văn số 3108/CV/CH-TT về việc phúc đáp công văn số 28.8.2020/CV-TT của Công ty TT với nội dung Công ty CH vẫn chưa nhận được kết quả từ công tác bảo hành của Công ty BM kể từ ngày gửi công văn số 0308/CV-TP. Giá trị ước tính để sửa chữa những sai sót còn tồn đọng của Công ty BM tại công trình Mcnex Vina khoảng 2.500.000.000 đồng

Ngày 14/9/2020, Công ty Trường Tín gửi công văn số 14.09/2020/CV-TT gửi cho Công ty CH cho rằng kể từ khi nhận được công văn yêu cầu bảo hành, Công ty BM đã nỗ lực thực hiện và đã hoàn thành việc bảo hành theo yêu cầu chung của các bên và phù hợp với tiêu chuẩn, chất lượng công trình. Tuy nhiên,

tài liệu thể hiện thì Công ty BM chỉ nói sẽ cung cấp cho Công ty CH và cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào thời điểm phù hợp. Ngoài ra, Công ty BM cho rằng việc Công ty CH đưa ra mức chi phí cho việc khắc phục sửa chữa theo yêu cầu bảo hành khoảng 2.5 tỷ đồng là không có cơ sở.

Ngày 30/9/2020, Công ty BM đã nộp đơn khởi kiện buộc Công ty CH phải trả Công ty BM toàn bộ số tiền gốc, lãi suất chậm trả và tiền phạt vi phạm hợp đồng tạm tính đến ngày 20/9/2020 là 1.809.504.663 đồng”. Công ty CH không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bởi lẽ:

Thứ nhất, mẫu bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng chưa được sự chấp thuận của Công ty CH Căn cứ tại khoản 4.4 Điều 4 Hợp đồng thi công xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM ngày 12/9/2019 quy định trong trường hợp bên B cung cấp cho bên A bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương với giá trị giữ lại bảo hành, thì bên A sẽ thanh toán tiền giữ lại bảo hành cho bên B. Mẫu bảo lãnh bảo hành của ngân hàng phải được bên A chấp thuận. Theo đó, ngày 29/4/2020 Công ty CH nhận được Thư bảo lãnh bảo hành số 48836000014356 của Ngân hàng số 192/BL-BIDV.TĐ. Tại thư bảo lãnh, Ngân hàng đảm bảo cho Công ty BM thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng hai bên đã ký ngày 12/9/2019 với giá trị bảo lãnh 1.005.520.309 VNĐ, thời hạn từ 29/4/2020 đến 29/4/2021.

Tuy nhiên, Công ty CH cho rằng Công ty BM tự ý quyết định mẫu bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng là không tuân thủ theo quy định tại khoản 4.4 Điều 4 của Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Bởi mẫu thư bảo lãnh bảo hành số 48836000014356 ngày 29/4/2020 của Ngân hàng chưa được Công ty CH chấp thuận do có một số nội dung chưa được làm rõ như sau:

Tại tiết (i) mục 3 trong thư bảo lãnh bảo hành quy định: Bản gốc văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền và con dấu của Bên nhận bảo lãnh kèm theo xác nhận của Bên nhận bảo lãnh ghi rõ nghĩa vụ mà Bên được bảo lãnh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo hành theo điều 4 khoản 4.4 của Hợp đồng. Theo đó, ở nội dung này còn mang tính chất chung chung, chưa nêu rõ, cụ thể nghĩa vụ bảo hành là nghĩa vụ nào.

Tại thư bảo lãnh bảo hành người ký là ông Trần Thanh H3 chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh theo quyết định ủy quyền số 349A/QĐ-BIDV.TĐ ngày 19/11/2018 của Giám đốc ngân hàng. Tuy nhiên, khi nhận thư bảo lãnh bảo hành Công ty CH không nhận được Giấy ủy quyền số 349A/QĐ-BIDV.TĐ của Ngân hàng BIDV-Chi nhánh TĐ. Vì vậy, Công ty CH không biết ông Trần Thanh H3 có thẩm quyền hay không có thẩm quyền ký thư bảo lãnh số 48836000014356 của Ngân Hàng BIDV-Chi nhánh TĐ gửi ngày 29/4/2020.

Ngoài ra, tại khoản 11.1 Điều 11 của Hợp đồng quy định về Thông báo bằng văn bản như sau: Trừ khi có thỏa thuận khác, bất cứ sự chấp thuận hoặc

thỏa thuận nào cần có theo Hợp đồng này đều phải lập thành văn bản và chuyển bằng một trong các phương thức: thư tay, fax, thư tín hoặc telex, email trừ khi có quy định khác. Mà theo khoản 4.4 Điều 4 của Hợp đồng quy định mẫu bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng phải được bên A chấp thuận. Vì vậy, Công ty CH khẳng định rằng mẫu bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng chưa được sự chấp thuận của Công ty CH

Thứ hai, Công ty BM có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng hai bên đã ký ngày 12/9/2019. Do mẫu bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng chưa được sự chấp thuận của Công ty CH, vì vậy công ty chưa phải thanh toán giá trị bảo lãnh bảo hành cho Công ty BM.

Ngày 03/8/2020, Công ty CH gửi công văn số 0308/CV/CH-TP cho Công ty BM về việc bảo hành khẩn cấp công trình MCNEX với nội dung các hạng mục thi công của Nhà thầu phụ vẫn còn sai sót cần phải khắc phục, sửa chữa. Tiếp đó, ngày 14/9/2020, Công ty Trường Tín gửi công văn số 14.09/2020/CV-TT gửi cho Công ty CH cho rằng từ khi nhận được công văn yêu cầu bảo hành, Công ty BM đã nỗ lực thực hiện và đã hoàn thành việc bảo hành theo yêu cầu chung của các bên và phù hợp với tiêu chuẩn, chất lượng công trình. Tuy nhiên, tài liệu thể hiện thì Công ty BM chỉ nói sẽ cung cấp cho Công ty CH

Căn cứ theo khoản 4.4 Điều 4 của Hợp đồng quy định về bảo hành, theo đó, Công ty BM sẽ cung cấp các tài liệu để chứng minh việc đã hoàn thành bảo hành theo tiêu chuẩn, chất lượng công trình, trong khi các hạng mục thi công của Công ty BM sai sót cần phải khắc phục, sửa chữa khẩn cấp. Công ty CH dự tính chi phí sửa chữa, khắc phục theo yêu cầu bảo hành khoảng 2.5 tỷ đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam có ý kiến tại Công văn số 241/BIDV-TĐ.GDBS, ngày 04/5/2021 về nội dung hợp đồng cấp bảo lãnh số 30303/2020/8695047/HĐBL, ngày 29/4/2020 giữa Công ty BM với Ngân hàng như sau: Về hình thức, nội dung, thẩm quyền của người ký kết hợp đồng được Ngân hàng thực hiện theo đúng của định của pháp luật. Ngày 29/4/2020 phía Ngân hàng đã cấp chứng thư bảo lãnh gửi đến Công ty CH Trong thời hạn cấp chứng thư bảo lãnh phía Ngân hàng không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của Công ty CH về chứng thư bảo lãnh cũng như không nhận được yêu cầu Ngân hàng thực hiện việc bảo lãnh. Đối với yêu cầu của Công ty CH đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty BM phía Ngân hàng không có ý kiến gì vì đây là tranh chấp hợp đồng xây dựng giữa hai Công ty. Ngân hàng xin vắng mặt tại các phiên tòa.

Với nội dung như trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 91, 147, 235, 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 280, 335, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 139, 146, 147 Luật xây dựng năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty CH phải thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng cho Công ty BM là 1.584.051.768 đồng, trong đó: Khoản giá trị giữ lại bảo hành, tương ứng với 5% giá trị hợp đồng trước thuế là 1.005.520.309 đồng và giá trị quyết toán hợp đồng là 578.531.459 đồng. Buộc Công ty CH phải thanh toán số tiền lãi cho Công ty BM theo mức lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 28/4/2020 đến ngày 21/6/2021 là 115.592.857 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi Công ty CH phải thanh toán trả cho Công ty BM là 1.699.644.625 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 05/7/2021, Công ty BM kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm về khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm được tuyên cho đến khi xét xử phúc thẩm.

Ngày 12/7/2021, Công ty CH kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin rút yêu cầu kháng cáo về phần lãi suất chậm thi hành án; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty BM và Công ty CH nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về thẩm quyền giải quyết: Tại Điều 10 của Hợp đồng xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM ngày 19/9/2019, Công ty BM và Công ty CH thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thỏa thuận trên là không phù hợp. Do đó, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện YP nơi bị đơn có trụ sở là có căn cứ pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 12/9/2019, Công ty BM và Công ty CH có ký kết hợp đồng xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM. Theo hợp đồng, Công ty BM nhận thi công phần nội thất phần sảnh nhà xưởng 4 và phần nội thất của



tòa nhà Happy Center tại dự án Nhà máy MCNEX VINA cho Công ty CH với tổng giá trị của hợp đồng tạm tính là 22.500.000.000 đồng. Ngày 02/02/2020 giữa hai Công ty ký phụ lục hợp đồng số 01 bổ sung hợp đồng xây dựng số 12092019/HĐTC/CH-BM với nội dung thay đổi giá trị của hợp đồng, giá trị phụ lục hợp đồng giảm 378.553.202 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty BM đã thi công cho Công ty CH theo hợp đồng xây dựng đã ký kết, không có thắc mắc hay khiếu nại nào liên quan đến quá trình thi công. Ngày 27/02/2020, Công ty BM và Công ty CH đã nhất trí nghiệm thu khối lượng công việc về thi công phần nội thất sảnh nhà xưởng 4 và phần nội thất của tòa nhà Happy Center theo đúng thỏa thuận trong hơn đồng. Hai bên ký vào biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và quyết toán công trình. Ngày 28/02/2020 hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng, nội dung biên bản thanh lý xác định Công ty BM đã hoàn thành khối lượng công việc theo các điều khoản của hợp đồng và xác định số tiền còn lại mà Công ty CH phải thanh toán cho Công ty BM là 8.584.051.768 đồng, trong đó giữ lại 5% giá trị bảo hành là 1.005.520.309 đồng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bàn giao công trình. Công ty CH sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Công ty BM trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ quyết toán của Công ty BM. Sau đó Công ty CH đã thực hiện thanh toán một phần, khoản tiền còn lại phải thanh toán là 1.578.531.459 đồng. Đối với khoản giữ lại bảo hành thì theo thỏa thuận tại khoản 4.4 Điều 4 Hợp đồng xây dựng thì hai bên đã thỏa thuận trong trường hợp bên B cung cấp cho bên A bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương với giá trị giữ lại bảo hành, thì bên A sẽ thanh toán tiền giữ lại bảo hành cho bên B. Mẫu bảo hành bảo hành của ngân hàng phải được bên A chấp thuận. Bảo hành bằng bảo lãnh ngân hàng phải có thời hạn là 01 năm kể từ ngày phát hành, điều kiện để giải toả bảo lãnh phải có biên bản nghiệm thu sau bảo hành hợp lệ. Ngày 29/4/2020, Công ty BM đã ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp đã ký hợp đồng cấp bảo lãnh số 30303/2020/8695047/HĐBL, với số tiền ký quỹ bảo lãnh là 1.005.520.309 đồng, thời hạn bảo lãnh là 01 năm (từ ngày 29/4/2020 - 29/4/2021) và cung cấp hợp đồng bảo lãnh cho Công ty CH. Do Công ty CH không thanh toán nên ngày 30/9/2020 Công ty BM khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty BM kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc Công ty CH thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm bản án sơ thẩm được tuyên cho đến khi xét xử phúc thẩm.

Công ty CH kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty CH:

Thứ nhất, phía bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, bởi thư bảo lãnh ngân hàng chưa được Công ty CHC hấp thuận theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký, thẩm quyền ký Thư bảo lãnh bảo hành do ông Trần Thanh H3- Phó giám đốc Chi nhánh ký theo Quyết định uỷ quyền nhưng không xác định thời điểm uỷ quyền ông Hải có thẩm quyền ký hay không và Công ty BM có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Hội đồng xét xử xét thấy theo nội dung biên bản thanh lý hợp đồng thì số tiền công nợ đã được hai bên đối chiếu và xác nhận, hiện Công ty CH chưa thanh toán cho Công ty BM số tiền 1.578.531.459 đồng, trong đó khoản giữ lại bảo hành là 1.005.520.309 đồng và giá trị quyết toán hợp đồng là 573.011.150 đồng. Đối với số tiền theo giá trị quyết toán của hợp đồng thì các bên đương sự đều thừa nhận và không có tranh chấp. Đối với khoản giữ lại bảo hành với số tiền là 1.005.520.309 đồng phía Công ty BM đã thực hiện đúng theo khoản 4.4 của hợp đồng thi công quy định về bảo hành, áp dụng đối với trường hợp bảo lãnh ngân hàng. Cụ thể ngày 29/4/2020, Công ty BM đã ký với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Tam Điệp hợp đồng cấp bảo lãnh, số 30303/2020/8695047/HĐBL với số tiền ký quỹ bảo lãnh là 1.005.520.309 đồng, thời hạn bảo lãnh là 01 năm (từ ngày 29/4/2020 - 29/4/2021) và đã cung cấp hợp đồng bảo lãnh cho Công ty CH để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty BM. Phía Công ty CH đã nhận được thư bảo lãnh của Ngân hàng nhưng không có ý kiến phản hồi, không có văn bản đồng ý hay không đồng ý đối với thư bảo lãnh. Theo hợp đồng ký kết thì mọi sự đồng ý hay không đồng ý của Công ty CH đều phải thể hiện bằng văn bản và thông báo cho Công ty BM. Tuy nhiên, kể từ thời điểm Công ty CH nhận được chứng thư bảo lãnh thì Công ty BM cũng như Ngân hàng không nhận được ý kiến phản đối từ phía Công ty CH Mặt khác, đến nay thời hạn bảo lãnh và thời hạn bảo hành đều đã hết. Do đó bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty CH phải thanh toán số tiền giữ lại bảo hành cho Công ty BM và số tiền còn lại của hợp đồng với tổng số tiền là 1.578.531.459 đồng và phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán là có căn cứ.

Công ty CH cho rằng Công ty BM có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ thực hiện bảo hành vì ngày 03/8/2020 Công ty CH gửi công văn số 0308/CV/CH-TP cho Công ty BM về việc bảo hành khẩn cấp công trình MCNEX nhưng Công ty BM chưa cung cấp được tài liệu chứng minh đã hoàn thành bảo hành theo tiêu chuẩn, chất lượng công trình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty BM đã cung cấp cho Tòa án công văn trả lời của chủ đầu tư là Công ty TNHH MCNEX VINA với nội dung các hạng mục công trình do Công ty BM thi công vận hành ổn định, thực hiện tốt trách nhiệm bảo hành công trình kể từ thời điểm công trình nhận bàn giao cho đến nay. Phía Công ty TNHH MCNEX VINA đã thực hiện trách nhiệm thanh toán theo khối lượng thi công được quyết toán đúng

và đầy đủ cho Công ty CH Do vậy, việc Công ty CH cho rằng Công ty BM vi phạm nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh là không phù hợp.

Thứ hai, phía bị đơn cho rằng quyết định tạm ngừng phiên tòa số 32/2021/QĐST-KDTM ngày 23/4/2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 29/4/2020, Công ty BM đã ký với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp hợp đồng cấp bảo lãnh với số tiền bảo lãnh 1.005.520.309 đồng, với thời hạn bảo lãnh là 01 năm từ ngày 29/4/2020 đến ngày 29/4/2021. Với việc Ngân hàng phát hành hợp đồng bảo lãnh này đã làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Công ty CH cho Công ty BM toàn bộ khoản tiền giữ lại bảo hành là 1.005.520.309. Do vậy việc đưa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa xét thấy cần phải xác minh, thu nhập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án nên Hội đồng xét xử tạm ngừng với lý do là đưa Ngân hàng tham gia vào tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty CH

Xét kháng cáo của Công ty BM, thấy: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 280, 335, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 139, 146, 147 Luật xây dựng năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Công Hà phải thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng cho Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM số tiền 1.584.051.768 đồng, trong đó khoản giá trị giữ lại bảo hành tương ứng với 5% giá trị hợp đồng trước thuế là 1.005.520.309 đồng và giá trị quyết toán hợp đồng là 578.531.459 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Công Hà phải thanh toán số tiền lãi cho Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM theo mức lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 28/4/2020 đến ngày 21/6/2021 là 115.592.857 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại CH phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM là 1.699.644.625 đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

3. Về án phí: Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh thương mại CH phải chịu 62.989.000 đồng án phí sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận Công ty CH đã nộp 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu số AA/2020/0001374 ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YP.

Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM phải chịu 1.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng BM 33.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004172 ngày 13/10/2020 và 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2020/0001370 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tính**